

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 -4 - 2021

V/v Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân

Ông Dương Văn Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang -Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số:
275/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc kiện tranh chấp về hôn
nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06A/2021/QĐXXST -
HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST
- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992 (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Diêm Công T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm M, thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như
tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Diêm Công T tự
nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 14/10/2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh

Bắc Giang. Sau khi tổ chức hôn lễ, chị Đ về nhà chồng chung sống tại xóm M, thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp nhưng không xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ, chồng được gia đình hai bên động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả vì chị Đ không đồng ý trở lại chung sống với anh T. Khoảng tháng 5 năm 2020, chị Đ về gia đình bố, mẹ đẻ ở và sống ly thân anh T cho đến nay. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Diêm Công T.

Về con chung và tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Nguyễn Thị Đ xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Diêm Công T vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Diêm Công T đã được Tòa án đến nhà để giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh T đều không có mặt để làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, đã từ bỏ quyền tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, kết quả xác minh được thể hiện như sau:

- Xác minh đối với bà Ngô Thị P là mẹ đẻ anh Diêm Công T cung cấp: Anh T và chị Đ kết hôn vào ngày 20/11/2019 âm lịch và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Sau khi kết hôn, chị Đ về gia đình bà P làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng ban đầu sống hạnh phúc, đến ngày 12/4/2020 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên có động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị Đ về gia đình bố, mẹ đẻ ở và sống ly thân anh T cho đến nay. Chị Đ xin ly hôn anh T, bà P có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung, vợ chồng chị Đ, anh T không có; Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất chị Đ không liên quan đến gia đình bà P nên bà P không có yêu cầu giải quyết.

Hiện nay anh T đi làm Công ty, thường xuyên không có mặt tại nhà trong giờ hành chính, bà P nhận thay anh T các văn bản tố tụng do Tòa án giao và thông báo cho anh T biết để đến Tòa án làm việc.

- Xác minh tại địa phương cung cấp: Anh T và chị Đ kết hôn có tiến hành

đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Sau khi kết hôn, chị Đ về gia đình bà P làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình. Tình cảm vợ chồng ban đầu sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống sinh hoạt vợ, chồng không hòa hợp. Khi xảy ra mâu thuẫn, địa phương và gia đình hai bên có động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị Đ về gia đình bố, mẹ đẻ ở và sống ly thân anh T cho đến nay, chị Đ xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Hiện nay anh Diêm Công T vẫn sinh sống tại địa phương, nhưng thường xuyên vắng nhà do đi làm công ty, làm ở công ty nào, địa chỉ ở đâu địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh Diêm Công T, ngoài ra chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật, bị đơn không có ý thức chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 178; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Diêm Công T.

- Về con chung, tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Định trình bày không có nên không đặt ra Tòa án phải giải quyết và xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Diêm Công T có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giải quyết được ly hôn anh Diêm Công T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa anh Diêm Công T vắng mặt, Tòa án tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Diêm Công T là đúng theo quy định tại Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Đ kết hôn với anh Diêm Công T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang ngày 14/10/2019 được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Đ về gia đình anh T chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống sinh hoạt vợ chồng không hợp nhau nên khoảng tháng 5/2020 chị Đ về nhà bố, mẹ đẻ ở và sống ly thân anh T cho đến nay. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Diêm Công T.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt, từ chối không có lý do để tham gia các phiên họp và hòa giải, không bày tỏ ý chí muốn đoàn tụ. Qua xác minh thấy vợ chồng chị Đ mâu thuẫn đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng vợ chồng chị Đ vẫn không về đoàn tụ. Do vậy, việc chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn anh T là có căn cứ nên yêu cầu của chị Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận và giải quyết cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Diêm Công T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Đ trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 178, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Diêm Công T.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001396 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên; Xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng